TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 66/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/V "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tòng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV X (Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Đường V, phường A, thành phố A, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên hệ: Đường T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Việt H- Chức vụ chuyên viên ban công nợ Ngân hàng TM TNHH MTV X. Địa chỉ liên hệ: Đường T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2024).

- Bị đơn:

Bà Hà Thị L.

Ông Phan Tấn C.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-12-2023 và quá trình giải quyết vụ án ông Dương Việt H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 07/6/2023, Ngân hàng TM TNHH MTV X (Ngân hàng), ký hợp đồng tín dụng

với ông Phan Tấn C, bà Hà Thị L vay với số tiền 1.440.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn mua bán lúa gạo kinh doanh theo hợp đồng tín dụng số 135/2023/24101/08.1.HĐTD/020 ngày 07/6/2023, Hợp đồng thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất số 135/2023/24101/09.HĐTC/020 ngày 07/6/2023, lãi suất cho vay trong hạn là 13,5%/ năm cố định trong 06 tháng đầu, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm và được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, trả gốc khi đến hạn, kỳ hạn trả gốc vào cuối kỳ, kỳ hạn trả lãi 1 tháng trả một lần, trả lãi vào ngày 25 hằng tháng và lãi suất theo khế ước nhận nợ, hạn thanh toán hợp đồng tín dụng là ngày 08/6/2024.

Ông C, bà L đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng vay từ ngày 25/7/2023, ông C, bà L không thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng (tại điều 3 của hợp đồng tín dụng). Mặc dù, cán bộ Ngân hàng có nhắc nhở ông C, bà L nhiều lần.

Tính đến ngày 09/7/2024 ông C, bà L chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản vốn vay của hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Vốn vay gốc là 1.440.000.000 đồng, lãi trong hạn là 97.466.302 đồng, lãi chậm trả gốc là 144.690.424 đồng, lãi chậm trả lãi là 7.777.422 đồng, đã trả lãi được là 50.018 đồng, tổng cộng vốn vay và các khoản lãi còn lại là 1.689.884.130 đồng và đã trả lãi được 50.018 đồng.

Đến nay mặc dù hợp đồng tín dụng chưa đến hạn nhưng ông C, bà L đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng yêu cầu ông C, bà L phải thanh toán tổng cộng vốn vay và các khoản lãi của hợp đồng tín dụng trên là 1.689.884.130 đồng, yêu cầu trả một lần thi án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 09/7/2024 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cho đến khi ông C, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 295, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.272,1 m^2, loại đất ở nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 831518 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận GCN : CS 07967) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/01/2023; Tài sản này thuộc sở hữu của ông C, bà L, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số 135/2023/24101/09.HĐTC/020 ngày 07/6/2023, do văn phòng công chứng H công chứng ngày 07/6/2023, số công chứng 4.458, Quyển số 05/2023TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông C, bà L thanh toán một lần số tiền vốn vay và các khoản lãi trên cho Ngân hàng.

Trường hợp ông C, bà L không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà L để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ cho ông C,

bà L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi còn thiếu ông C, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

Ông Phan Tấn C, bà Hà Thị L là bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông C, bà L trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay, các khoản tiền lãi của hợp đồng tín dụng. Do ông C, bà L đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C, bà L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TM TNHH MTV X (Ngân hàng), khởi kiện ông C, bà L về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại các điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông C, bà L vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông C, bà L phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và các khoản tiền lãi tổng cộng là 1.689.884.130 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 09/5/2024 ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông C, bà L. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C, bà L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông C, bà L đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên cần buộc cần buộc ông C, bà L phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng với số tiền là 1.689.884.130 tiền vốn vay và các khoản lãi theo quy định tại các 320, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 09/7/2024 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi ông C, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp đối với hợp đồng vay thế chấp bao gồm:

Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 295, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.272,1 m^2, loại đất ở nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 831518 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận GCN : CS 07967) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/01/2023; Tài sản này thuộc sở hữu của ông C, bà L, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số 135/2023/24101/09.HĐTC/020 ngày 07/6/2023, do văn phòng công chứng H công chứng ngày 07/6/2023, số công chứng 4.458, Quyển số 05/2023TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Trường hợp ông C, bà L không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà L để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ cho ông C, bà L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi còn thiếu ông C, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn lại cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp hợp đồng vay tiếp tục thực hiện đến khi ông C, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về toàn bộ nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[5] Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, Ngân hàng đã nộp xong, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông C, bà L phải liên đới chịu chi phí này theo quy định tại các điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C, bà L có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông C, bà L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 30, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 320, 323, 463, 466, 470, Bộ luật dân sự; các điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV X (Ngân hàng), về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bà Hà Thị L, ông Phan Tấn C

1.1. Buộc bà Hà Thị L, ông Phan Tấn C co trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và các khoản lãi của hợp đồng tín dụng là: 1.689.884.130 đồng, trong đó:

Vốn vay gốc là 1.440.000.000 đồng.

Lãi trong hạn là 97.416.284 đồng.

Lãi chậm trả gốc là 144.690.424 đồng.

Lãi chậm trả lãi là 7.777.422 đồng.

Tổng cộng vốn vay và các khoản lãi còn lại của hợp đồng là: 1.689.884.130 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn một trăm ba mươi đồng).

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 09/7/2024 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi ông C, bà L trả xong nợ cho Ngân hàng.

1.2. Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp hợp đồng vay gồm:

- Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 295, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.272,1m^2, loại đất ở nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 831518 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận GCN : CS 07967) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Long An cấp ngày 11/01/2023; Tài sản này thuộc sở hữu của ông C, bà L, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số 135/2023/24101/09.HĐTC/020 ngày 07/6/2023, do văn phòng công chứng H công chứng ngày 07/6/2023, số công chứng 4.458, Quyển số 05/2023TP/CC-SCC/HĐGD và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Trường hợp ông C, bà L không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà L để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ cho ông C, bà L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi còn thiếu ông C, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ còn lại cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản.

Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp hợp đồng vay tiếp tục thực hiện đến khi ông C, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông C, bà L có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 28.644.000 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008613 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông C, bà L phải liên đới chịu 62.696.523 đồng (sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí